

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 402/2025/DS-ST

Ngày 18-12-2025.

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Bà Đoàn Thị Sim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 504/2025/TLST-DS, ngày 05 tháng 11 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 512/2025/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Quang C, sinh năm 1969 (CCCD số 096069009144, cấp ngày 24/5/2022 - Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lê Phát T, sinh năm 1974 (CCCD số 096074002766, cấp ngày 14/8/2021 - Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Nguyễn Việt Khái, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đỗ Quang C trình bày: Từ tháng 3/2021 đến tháng 7/2022 ông có bán thức ăn, thuốc thủy sản, vật tư để nuôi tôm công nghiệp cho ông Lê Phát T nhiều lần, đến ngày 26/7/2022 giữa ông với ông T có ký đối chiếu công nợ với nhau thì ông T còn nợ ông số tiền 793.022.000 đồng, thỏa thuận sau vụ tôm thì ông T phải trả đủ số tiền còn nợ cho ông. Tuy nhiên, sau đó ông T có trả nhiều lần được tổng số tiền 45.600.000 đồng, còn nợ lại số tiền 747.422.000 đồng đến nay không trả mặc dù đã thu hoạch nhiều vụ tôm và ông cũng đã liên hệ đòi nhiều lần. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết

buộc ông Lê Phát T trả tổng số tiền còn nợ là 994.278.877 đồng, trong đó tiền gốc là 747.422.000 đồng và lãi từ ngày 26/7/2022 đến ngày 05/11/2025, thời gian 03 năm 03 tháng 10 ngày, mức lãi suất 10%/năm được số tiền lãi 244.007.000 đồng và yêu cầu tính lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm, từ ngày 06/11/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông Lê Phát T trình bày: Ông thống nhất ông có mua thức ăn, thuốc thủy sản của ông Đỗ Quang C, tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/7/2022 là 793.022.000 đồng, thỏa thuận ông trả số tiền còn nợ cho ông C sau vụ tôm. Sau đó, sau mỗi vụ tôm ông có trả nhiều lần được tổng số tiền 45.600.000 đồng, còn nợ lại 747.422.000 đồng đến nay do nuôi tôm thất bại nên chưa trả được cho ông C. Nay ông đồng ý trả cho ông C số tiền mua bán còn nợ 747.422.000 đồng nhưng không đồng ý trả lãi vì hoàn cảnh hiện tại ông rất khó khăn, không có khả năng để trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc ông C khởi kiện ông T trả số tiền mua bán còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông T cư trú tại ấp T, xã Nguyễn Việt Khái, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3-Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, các đương sự đều thừa nhận ông Đỗ Quang C có bán thức ăn, thuốc thủy sản, vật tư để nuôi tôm công nghiệp cho ông Lê Phát T nhiều lần, đến ngày 26/7/2022 ông T còn nợ ông C số tiền 793.022.000 đồng. Sau đó, ông T có trả cho ông C nhiều lần được số tiền 45.600.000 đồng, còn nợ ông C số tiền 747.422.000 đồng và ông T đồng ý trả cho ông C số tiền còn nợ 747.422.000 đồng. Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu buộc ông T trả số tiền mua bán còn nợ 747.422.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Quá trình mua bán tính đến ngày 26/7/2022 ông C với ông T có ký đối chiếu công nợ với nhau thì ông T còn nợ ông C số tiền 793.022.000 đồng, đồng ý cam kết trả toàn bộ số tiền còn nợ. Tuy nhiên, sau đó chỉ trả được số tiền 45.600.000 đồng, còn nợ lại 747.422.000 đồng đến nay chưa trả. Do ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền cho ông C nên việc ông C yêu cầu trả lãi trên số tiền chậm trả là có căn cứ nên được chấp nhận. Thời gian tính lãi, kể từ ngày 26/7/2022 đến ngày 05/11/2025, thời gian 03 năm 03 tháng 10 ngày, mức lãi suất 10%/năm được số tiền 244.007.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận. Từ ngày 06/11/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/12/2025 với thời gian 01 tháng 13 ngày, được số tiền lãi 8.891.000 đồng, tổng số tiền vốn và lãi là 1.000.320.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quang C, buộc ông Lê Phát T trả cho ông Đỗ Quang C số tiền còn nợ là 1.000.320.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quang C được Tòa án chấp nhận nên ông Lê Phát T phải chịu án phí theo

quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 357, 430 và 440 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quang C. Buộc ông Lê Phát T trả cho ông Đỗ Quang C số tiền mua bán còn nợ là 1.000.320.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Lê Phát T phải chịu số tiền 42.009.600 đồng. Ông Đỗ Quang C đã nộp tạm ứng án phí là 20.914.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003995 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay hoàn trả lại toàn bộ cho ông Đỗ Quang C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ